

Số: 260 /BC-STC

Hưng Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 9 và công tác quản lý giá 9 tháng đầu năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính (Cục quản lý Giá);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 và Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Trên cơ sở báo cáo của các Sở ngành; Sở Tài chính Hưng Yên tổng hợp báo cáo tình hình giá thị trường tháng 9 năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 9/2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Trên cơ sở tổng hợp thông tin từ các Sở cho thấy thị trường hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tháng 9 năm 2025 tương đối ổn định, tăng giảm tùy nhóm hàng hóa, dịch vụ, được phản ánh thông qua chỉ số giá tiêu dùng tỉnh tháng 9 năm 2025.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

CPI chung toàn tỉnh tháng 9/2025 tăng 0,52% (khu vực thành thị tăng 0,37%; khu vực nông thôn tăng 0,56%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 10 nhóm có chỉ số tăng, 01 nhóm có chỉ số giảm cụ thể:

- Nhóm hàng có chỉ số giá tăng: “Hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 0,60%; “Đồ uống, thuốc lá” tăng 0,01%; May mặc, mũ nón, giày dép” tăng 0,01%; “Nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng” tăng 1,01%; “Thiết bị và đồ dùng gia đình” tăng 0,07%; “Thuốc và dịch vụ y tế” tăng 0,03%; “Giao thông” tăng 0,85%; “Giáo dục” tăng 0,96%; “Văn hóa, giải trí và du lịch” tăng 0,05%. “Hàng hóa và dịch vụ khác” tăng 0,01%.

- Nhóm hàng có chỉ số giá giảm: “Bưu chính viễn thông” giảm 0,09%.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết tại Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG, DỊCH VỤ THIẾT YẾU THÁNG 9/2025

a) Lương thực (+0,01%)

Chỉ số giá nhóm “lương thực” tháng 9 năm 2025 tăng 0,01% so với tháng 8 năm 2025, chủ yếu do:

- Bước vào thời điểm sau thu hoạch vụ lúa Đông Xuân, nguồn cung thóc gạo trên địa bàn nhìn chung cơ bản đảm bảo. Nguồn cung lương thực dồi dào, người dân bán ra nhiều để giải phóng hàng tồn, trong khi nhu cầu tiêu dùng trong tháng 9 không tăng mạnh đã kéo giá gạo và một số sản phẩm lương thực khác giảm nhẹ; giá gạo tẻ ngon giảm 0,45% so với tháng trước; giá gạo nếp giảm 0,39%.

- Giá bột mì và ngũ cốc khác tăng 1% tăng, nguyên nhân giá ngô, khoai, sắn tăng do nhu cầu sử dụng các mặt hàng này tăng.

- Giá các loại lương thực chế biến sẵn như: bún, phở, bánh đa, mỳ sợi,... tăng 0,06% do giá bột ngô, ngũ cốc ăn liền tăng nhẹ.

b) Thực phẩm (+0,57%)

Chỉ số giá nhóm “thực phẩm” tăng 0,57% so với tháng trước, chủ yếu ở các mặt hàng sau:

- Chỉ số giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 7,59% do nhu cầu tiêu dùng rau xanh của người dân tăng khi bước vào thời điểm giao mùa, khiến cung - cầu mất cân đối và đẩy giá nhiều loại rau như cải xanh, bắp cải, cà chua, bí xanh... tăng cao từ 15 – 25% so với tháng trước. Cùng với đó, chi phí sản xuất và vận chuyển vẫn ở mức cao do giá giống, phân bón và nhiên liệu tăng, tác động đến giá thành sản phẩm. Các sản phẩm rau chế biến, muối chua và đóng gói cũng tăng theo do chi phí nguyên liệu đầu vào cao.

- Chỉ số giá nhóm thịt gia cầm tăng 0,53%; Chỉ số giá nhóm trứng các loại tăng 2,70%. Nguyên nhân là do nắng nóng kéo dài trong tháng 7 – 8 ảnh hưởng đến quá trình tăng trọng, sản lượng xuất chuồng chưa nhiều. Đồng thời, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thịt gia cầm tại các bếp ăn tập thể, trường học, khu công nghiệp tăng trở lại trong tháng 9 khi năm học mới bắt đầu dẫn đến giá thịt gà, vịt, trứng gia cầm tăng.

- Chỉ số giá nhóm thủy sản tươi sống tăng 0,15% và chỉ số nhóm thủy sản chế biến tăng 0,01% do thời tiết mưa nhiều làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác và nuôi trồng, nguồn cung giảm trong khi nhu cầu tiêu dùng của người dân vẫn ổn định. Bên cạnh đó, chi phí thức ăn và vận chuyển thủy sản ở mức cao cũng góp phần đẩy giá các mặt hàng cá, tôm, cua tăng so với tháng trước.

- Chỉ số giá nhóm các loại đậu và hạt tăng 0,76% do ảnh hưởng bởi thời tiết.

Ở chiều ngược lại:

- Chỉ số giá nhóm thịt gia súc giảm 0,41% trong đó nhóm thịt lợn có chỉ số giá giảm 0,57%; nhóm nội tạng động vật có chỉ số giảm 0,27%; nhóm thịt gia súc đông lạnh có chỉ số giảm 0,02% so với tháng trước. Nguyên nhân do trong tháng, một số ổ dịch tả lợn châu Phi xuất hiện rải rác tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ khiến

người dân lo ngại, tâm lý e dè khi mua thịt lợn và các sản phẩm nội tạng, làm sức mua giảm. Đồng thời, để hạn chế thiệt hại, nhiều hộ chăn nuôi buộc phải xuất bán sớm với giá thấp, dẫn tới nguồn cung thịt lợn tăng cục bộ trong ngắn hạn, kéo giá giảm so với tháng trước. Bên cạnh đó, thời tiết mưa ẩm cũng khiến nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm nội tạng giảm rõ rệt, các cơ sở kinh doanh phải điều chỉnh giá để tiêu thụ, góp phần làm chỉ số nhóm này giảm.

- Chỉ số giá nhóm quả tươi, chế biến giảm 1,27% do bước vào thời điểm thu hoạch rõ nhiều loại cây ăn quả chủ lực của tỉnh như nhãn, chuối, bưởi, ổi, cùng với một phần sản lượng cam, quýt đầu vụ bắt đầu đưa ra thị trường, làm nguồn cung tăng mạnh. Ngoài ra, một số loại hoa quả từ các tỉnh lân cận như Hòa Bình, Sơn La, Bắc Giang cũng được vận chuyển về, khiến thị trường thêm phong phú.

- Chỉ số giá nhóm đồ gia vị giảm 0,02%; đồ gia vị các loại giảm 0,19%. Bên cạnh đó chỉ số giá sữa, bơ, phô mai tăng 0,11%; chỉ số bánh mứt kẹo tăng 0,16%; chỉ số chè, cà phê, ca cao tăng 0,20%.

c) Ăn uống ngoài gia đình (+1,35%)

Trong tháng 9/2025, chỉ số giá nhóm “ăn uống ngoài gia đình” tăng 1,35% so với tháng trước; nguyên nhân do trong tháng có ngày nghỉ lễ Quốc Khánh, thường mọi người ra ngoài ăn uống tụ tập với gia đình và bạn để thay đổi không khí, thư giãn sau thời gian dài làm việc và học tập; các nhà hàng, quán ăn đông khách hơn do mọi người ra ngoài ăn thay vì nấu cơm tại nhà, nên giá bán tăng.

2. Nhóm may mặc, giày dép, mũ nón (+0,01%)

Trong tháng 9 năm 2025, thời tiết chuyển mùa, nhu cầu mua sắm quần áo, giày dép ấm của người dân tăng cao so với tháng 8. Bên cạnh đó, việc khai giảng năm học mới, học sinh - sinh viên nhập học làm nhu cầu đồng phục, giày dép học sinh, balo, mũ nón tăng mạnh, tạo sức ép lên giá bán lẻ. Ngoài yếu tố thời vụ, giá nguyên phụ liệu dệt may (vải, da, cao su, sợi tổng hợp...) nhập khẩu tăng do chi phí vận chuyển quốc tế cao, khiến giá thành sản xuất và nhập khẩu sản phẩm may mặc, giày dép tăng - vì vậy làm chỉ số nhóm này tăng.

3. Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+1,01%)

Chỉ số giá nhóm “nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” tháng 9/2025 tăng 1,01% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá điện và giá vật liệu xây dựng tăng:

- Trong tháng, chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 0,15%, tiếp tục ở mức cao bởi nhu cầu sử dụng điện cho quạt, điều hòa và các thiết bị làm mát chưa giảm nhiều, do thời tiết oi bức vẫn kéo dài sang đầu tháng. Ngoài ra, giá điện bình quân được điều chỉnh tăng theo lộ trình, chi phí sản xuất điện còn chịu tác động từ giá than và khí đốt nhập khẩu, dẫn đến giá điện sinh hoạt duy trì ở mức cao.

- Chỉ số giá nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tháng 9 tăng 0,10% so với tháng trước do nguồn cung từ các nhà máy xi măng và thép chưa dồi dào do chi

phí đầu vào (than, điện, vận tải) vẫn lớn. Trong khi đó, nhu cầu sửa chữa, cải tạo nhà ở dân dụng và các công trình hạ tầng tại khu vực đô thị, khu công nghiệp tăng khi nhiều hộ gia đình tranh thủ thi công trước mùa mưa bão.

- Chỉ số giá nhóm thuê nhà ở tháng 9 tăng 2,38% so với tháng 8. Nguyên nhân do giá bán bất động sản tiếp tục duy trì ở mức cao khiến nhiều hộ gia đình, người lao động lựa chọn thuê thay vì mua. Sau khi tính sáp nhập, nhu cầu chỗ ở của công chức, viên chức luân chuyển công tác, cùng với công nhân tại các khu công nghiệp mới hình thành và gia tăng đáng kể, làm giá thuê nhà ở một số đô thị trung tâm và vùng giáp ranh tăng rõ rệt. Ngoài ra, chi phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành nhà cho thuê cũng tăng, khiến chủ nhà phải điều chỉnh giá thuê để bù đắp.

- Chỉ số giá gas và các loại chất đốt khác tăng 0,03%, giá gas giữ nguyên, giá dầu hỏa tăng 0,72%; do ảnh hưởng từ các đợt điều chỉnh giảm giá trong tháng; giá than tăng 0,52%.

4. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,07%)

Chỉ số giá nhóm “thiết bị và đồ dùng gia đình” tháng 9/2025 giảm 0,07% so với tháng trước. Nhóm thiết bị đồ dùng trong nhà tăng 0,16%, giá máy đánh trứng tăng, giá nồi cơm điện tăng, giá lò vi sóng tăng; chỉ số giá giường, tủ, bàn ghế tăng 0,32% do nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí vận chuyển cũng tăng theo, cùng với đó nhiều gia đình mua sắm lại nội thất để chuẩn bị cho các dịp lễ cuối năm, nhiều sinh viên, gia đình dọn về nhà mới hoặc nhà trọ nên nhu cầu tăng.

5. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,03%)

Chỉ số giá nhóm “thuốc và dịch vụ y tế” trong tháng 9/2025 tăng 0,03%, so với tháng trước; trong đó tăng chủ yếu ở giá nhóm thuốc các loại (+0,10%): giá thuốc tim mạch (+0,31%), thuốc chống dị ứng (+0,30%),... do nhu cầu chữa bệnh và phòng bệnh thời điểm giao mùa tăng mạnh, trong khi chi phí nhập khẩu nguyên liệu, tỷ giá và chi phí sản xuất cũng tăng, khiến giá thuốc bán lẻ đẩy lên.

6. Nhóm giao thông (+0,85%)

Chỉ số giá nhóm “Giao thông” tháng 9/2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tăng 0,85% so với tháng trước. Do giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh tăng theo diễn biến giá thế giới. Trong tháng, giá dầu thô quốc tế biến động mạnh bởi căng thẳng địa chính trị và việc các nước sản xuất lớn cắt giảm sản lượng, khiến giá xăng RON95 và E5RON92 trong nước có 2 đợt tăng liên tiếp, chi phí đi lại và vận tải hàng hóa tăng. Bên cạnh đó, nhu cầu vận tải hành khách, đặc biệt là tuyến liên tỉnh và vận tải công nhân trong các khu công nghiệp, gia tăng sau kỳ nghỉ hè, góp phần đẩy chi phí dịch vụ vận tải tăng theo. Giá dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện cũng nhích lên do chi phí phụ tùng và nhân công tăng.

Trong tháng 9/2025 giá dầu điều chỉnh 04 đợt (ngày 04/9, ngày 11/9; ngày 18/9; 25/9). Thay đổi giá theo điều chỉnh của Chính phủ để phù hợp với tình hình kinh tế và giá nhập khẩu xăng dầu. Theo đó giá dầu diesel được điều chỉnh tăng 0,80% và giá xăng được điều chỉnh tăng 2,09% so với kỳ trước.

7. Nhóm giáo dục (+0,96%)

Trong tháng, nhu cầu mua sắm sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng học tập cho năm học mới 2025 - 2026 tăng cao, giá một số mặt hàng văn phòng phẩm, dịch vụ học thêm ngoại ngữ tăng. Tuy nhiên, từ tháng 9, các trường công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện chính sách miễn học phí từ bậc mầm non đến trung học phổ thông, làm giảm đáng kể chi phí học tập trực tiếp của các hộ gia đình. Nhờ vậy, mặc dù nhu cầu tiêu dùng giáo dục cao trong đầu năm học, nhưng chỉ số giá nhóm “giáo dục” tháng 9/2025 chỉ tăng nhẹ 0,96% so với tháng trước.

8. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+0,05%)

Chỉ số giá nhóm “văn hóa, giải trí và du lịch” tháng 9 năm 2025 tăng 0,05% chủ yếu do chỉ số giá nhóm hoa, cây cảnh tăng 3,72% so với tháng trước, nhu cầu tiêu thụ hoa tươi, cây cảnh trang trí tăng khi nhiều cơ quan, trường học và hộ gia đình tổ chức lễ khai giảng, khai trương các sự kiện. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển, bảo quản hoa tươi tăng do thời tiết mưa nhiều, làm giảm nguồn cung và ảnh hưởng đến chất lượng hoa, khiến giá bán lẻ tăng so với tháng trước.

9. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,01%)

Chỉ số giá nhóm “hàng hóa và dịch vụ khác” tháng 9/2025 tăng 0,01% chủ yếu do nhóm đồ dùng cá nhân như túi xách, ví da, đồng hồ thời trang, phụ kiện cá nhân... tăng nhẹ. Nguyên nhân là do nhu cầu mua sắm của người dân vào thời điểm gần năm học mới, nhiều gia đình tăng cường sắm sửa các vật dụng phục vụ sinh hoạt và học tập. Đồng thời, giá các sản phẩm trang sức, vàng bạc, đá quý cũng có xu hướng tăng, xuất phát từ việc chi phí nguyên liệu, sản xuất và gia công tăng lên.

10. Chỉ số giá vàng (+6,71%)

Trong tháng 9/2025, giá vàng trong nước tiếp tục xu hướng tăng, phản ánh diễn biến tích cực trên thị trường kim loại quý thế giới. Tuy nhiên, giao dịch vàng trong nước vẫn diễn ra khá thận trọng do nhiều nhà đầu tư chờ đợi diễn biến kinh tế vĩ mô và các thông tin điều hành lãi suất từ ngân hàng trung ương. Mức chênh lệch giữa giá vàng trong nước và quốc tế vẫn duy trì ở mức cao, khiến người mua ưu tiên lựa chọn các loại vàng trang sức hoặc vàng nhẫn có tỷ lệ tinh khiết cao nhằm tối ưu chi phí đầu tư. Bình quân tháng 9/2025, giá vàng xấp xỉ 12.723.000 VNĐ/1 chỉ.

11. Chỉ số giá đô la Mỹ (+0,69%)

Trong tháng 9/2025, tỷ giá USD trong nước có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ diễn biến trên thị trường thế giới khi đồng USD tiếp tục giữ sức mạnh nhờ các dự báo về chính sách tiền tệ thận

trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Bên cạnh đó, nhu cầu ngoại tệ từ các doanh nghiệp nhập khẩu trong nước tăng nhằm chuẩn bị cho hoạt động sản xuất – kinh doanh cuối năm cũng tạo áp lực lên tỷ giá. Mặt khác, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD vẫn ở mức cao, góp phần duy trì xu hướng tăng của tỷ giá. Bình quân tháng 9/2025, giá 1 USD khoảng 27.225 VND.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó: Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên.

Kể từ ngày 01/7/2025, việc quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực hiện theo Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định phân công nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Sở Tài chính cùng các sở ngành tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai Quy định nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định của Luật Giá; tham mưu UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân công nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: không.

3. Công tác định giá của địa phương:

Sở Tài chính là Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên tiếp tục thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng khi có yêu cầu.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc Hội, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: không.

IV. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ:

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Giá.
- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt quy định về giá.
- Tích cực theo dõi diễn biến giá cả thị trường làm cơ sở để quản lý, điều hành giá trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường tháng 9 của Sở Tài chính Hưng Yên, kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, QLGCS^{Huyện}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Lan

Lý trưởng Sở Tài chính
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG
YÊN
Thời gian ký: 06/10/2025 08:40:54